

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi
chức năng quản lý của ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015,
Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi ngày 22
tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6
năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm
2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ
tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một
số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 98/TTr-
SGDDT ngày 03 tháng 8 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thuộc phạm
vi chức năng quản lý của ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Nam (có
danh mục và nội dung thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số
1213/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm
vi chức năng quản lý của ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Nam;
Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 về việc công bố TTHC được sửa
đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành giáo dục và
đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 29/9/2020
về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản
lý của ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số
2392/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban
hành và được thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết
của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Nam và Quyết định số

881/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *TH*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ - Cục KSTTHC (đề b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KSTT, TTPVHCC, KGVX (D);
- Lưu: VT, KSTT.



CHỦ TỊCH

Trương Quốc Huy
Trương Quốc Huy

PHỤ LỤC I
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM

(Công bố kèm theo Quyết định số 1453 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực giáo dục trung học	
1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục
2	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục
3	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông
5	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)
6	Tuyển sinh trung học phổ thông
7	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông
8	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học
II. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	
1	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục
2	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm
3	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)
4	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
6	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp
7	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục
8	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)
III. Lĩnh vực giáo dục thường xuyên	
1	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh

2	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại
3	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên
4	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên
IV. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	
1	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục
2	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục
3	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên
5	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên
6	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương
7	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học
8	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục
9	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại
10	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học
11	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)
12	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục
13	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại
14	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
15	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
16	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
17	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
18	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại
V. Lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục	
1	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục
2	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục
3	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục
4	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên
VI. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	

1	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia
2	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia
3	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia
4	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên
5	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
6	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài
7	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên
8	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục
9	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh
10	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số
11	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người
12	Đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em, học sinh, sinh viên
VII. Lĩnh vực đào tạo với nước ngoài	
1	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam
2	Phê duyệt liên kết giáo dục
3	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục
4	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết
5	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
6	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
7	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
8	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
9	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

10	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
11	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
12	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
VIII. Lĩnh vực thi, tuyển sinh	
1	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
2	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông
3	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông
4	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông
5	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học
6	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển
IX. Lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ	
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc
2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ
3	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam

PHỤ LỤC II
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM

(Công bố kèm theo Quyết định số 1453 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực giáo dục mầm non	
1	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục
2	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục
3	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại
4	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ
5	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)
II. Lĩnh vực giáo dục tiểu học	
1	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục
2	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục
3	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại
4	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học
5	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)
6	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học
III. Lĩnh vực giáo dục trung học	
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)
6	Tuyển sinh trung học cơ sở
7	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở
IV. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	
1	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng
2	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại
V. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc	

1	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
2	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã
3	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
4	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
5	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn
6	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người
7	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo
8	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp
9	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp

PHỤ LỤC III
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM

*(Công bố kèm theo Quyết định số 1453 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác	
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)